

Phụ lục I
TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ NĂM 2026
VÀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2027
(Kèm theo kế hoạch số: 329/KH-UBND, ngày 26/8/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025	Năm 2026		Kế hoạch năm 2027	Ghi chú
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm		
I	Hợp tác xã						
1	Tổng số hợp tác xã	HTX	563	620	620	630	
	<i>Trong đó:</i>						
	Số hợp tác xã đang hoạt động	HTX	459	550	480	550	
	Số hợp tác xã thành lập mới	HTX	68	55	68	60	
	Số hợp tác xã giải thể	HTX	54	20	11	50	
	Số hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao vào	HTX					
	sản xuất và tiêu thụ nông sản						
	Số hợp tác xã nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá	HTX					
	Số hợp tác xã thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần	HTX					
	Số hợp tác xã có thành viên là doanh nghiệp	HTX	0	2	0	2	
	Số hợp tác xã có thành viên là người nước ngoài	HTX	0	0	0	0	
	Số xã đạt chuẩn tiêu chí số 3.6 về Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả (thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới)	Xã					
2	Tổng số thành viên hợp tác xã	Người	6.273	6.850	6.850	6.880	
	<i>Trong đó:</i>						
	Số thành viên mới	Thành viên	518	600	550	600	
	Số thành viên ra khỏi hợp tác xã	Thành viên					
3	Tổng số lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Người	8.326	9.500	8.550	9.000	
	<i>Trong đó:</i>						
	Số lao động thường xuyên mới	Người	681	900	500	550	
	Số lao động thường xuyên là thành viên hợp tác xã	Người	5.590	6.200	6.100	6.150	
4	Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã	Người	1.850	1.950	1.950	1.970	
	<i>Trong đó:</i>						
	Số cán bộ quản lý hợp tác xã đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp	Người	380	420	420	440	
	Số cán bộ quản lý hợp tác xã đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên	Người	420	450	450	460	
5	Doanh thu bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/năm	700	800	800	900	

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025	Năm 2026		Kế hoạch năm 2027	Ghi chú
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm		
	Trong đó: Doanh thu của hợp tác xã với thành viên	Tr đồng/năm	86	90	90	100	
6	Lãi bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/năm	270	300	300	300	
7	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Tr đồng/năm	70	75	75	80	
II	Liên hiệp hợp tác xã						
1	Tổng số liên hiệp hợp tác xã	LH HTX	3	2	2	2	
	<i>Trong đó:</i>						
	Số liên hiệp hợp tác xã đang hoạt động	LH HTX	1	2	1	2	
	Số liên hiệp hợp tác xã thành lập mới	LH HTX	0	1	0	1	
	Số liên hiệp hợp tác xã giải thể	LH HTX	0	1	1	1	
	Số liên hiệp hợp tác xã thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần	LH HTX					
2	Tổng số hợp tác xã thành viên	HTX	19	12	10	12	
3	Tổng số lao động trong liên hiệp hợp tác xã	Người	7	12	7	12	
4	Doanh thu bình quân của một liên hiệp hợp tác xã	Tr đồng/năm	0	1.000	0	1.000	
5	Lãi bình quân của một liên hiệp hợp tác xã	Tr đồng/năm	0	100	0	100	
III	Tổ hợp tác						
1	Tổng số tổ hợp tác	THT	350	380	400	450	
	<i>Trong đó:</i>						
	Số THT có đăng ký hoạt động với cơ quan đăng ký kinh doanh	THT					
2	Tổng số thành viên tổ hợp tác	Thành viên	3.850	4.000	4.000	4.500	
	<i>Trong đó:</i>						
	Số thành viên mới thu hút	Thành viên					
3	Doanh thu bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm	770	800	800	820	
4	Lãi bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm	46	50	50	55	

Phụ lục II
SỐ LƯỢNG HTX, LHHTX, THT PHÂN LOẠI THEO NGÀNH NGHỀ NĂM 2026
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2027

(Kèm theo kế hoạch số: 329/KH-UBND, ngày 26/8/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025	Năm 2026		Kế hoạch năm 2027	Ghi chú
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm		
1	HỢP TÁC XÃ						
	Tổng số hợp tác xã	HTX	563	620	620	630	
	Chia ra:						
	Hợp tác xã nông nghiệp	HTX	392	446	430	425	
	Hợp tác xã công nghiệp - xây dựng	HTX	82	100	90	95	
	Hợp tác xã tài chính, ngân hàng và bảo hiểm		0	0			
	Hợp tác xã thương mại - dịch vụ và khác	HTX	89	74	100	110	
2	LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ						
	Tổng số liên hiệp hợp tác xã	LHHTX	3	2	2	2	
	Chia ra:						
	Liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp	LHHTX	3	1	2	1	
	Liên hiệp hợp tác xã công nghiệp - xây dựng	LHHTX					
	Liên hiệp hợp tác xã tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	LHHTX					
	Liên hiệp hợp tác xã thương mại - dịch vụ và khác	LHHTX		1	0	1	
3	TỔ HỢP TÁC						
	Tổng số tổ hợp tác	THT	350	380	400	450	
	Chia ra:						
	Tổ hợp tác nông nghiệp	THT	340	360	380	420	
	Tổ hợp tác phi nông nghiệp	THT	10	20	20	30	

Phụ lục III

**NHU CẦU VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ
PHÁT TRIỂN KTTT, HTX NĂM 2027**

(Kèm theo kế hoạch số: 329/KH-UBND, ngày 26/8/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	Chi tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2027		Ghi chú
			Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương	
	TỔNG CỘNG		6.107	15.761	
I	HỖ TRỢ CHUNG ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC KTTT		5.042	14.396	
1	Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực				
	- Đào tạo	Người			Đào tạo cấp chứng chỉ nghiệp vụ quản lý HTX
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	2.674	165	
	<i>Trong đó</i>				
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng	2.674		
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng		165	
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng			
	- Bồi dưỡng	Người			Tuyên truyền KTTT 20 lớp; Tập huấn 03 lớp (50 người/lớp)
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	344	758	
	<i>Trong đó</i>				
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng	344		
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng		758	
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng			
	- Hỗ trợ kinh phí biên soạn, xây dựng, phát hành chương trình, giáo trình..		24		
	Tổng kinh phí hỗ trợ		54	200	Bản tin KTTT
	<i>Trong đó</i>				
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng	54		
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng		200	
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng			
	- Hỗ trợ lao động tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học về làm việc tại các tổ chức KTTT	Người			
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	300	217	
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng			
	- Xây dựng và triển khai các chương trình truyền thông..				
	Tổng kinh phí hỗ trợ		66	88	Phóng sự trên Báo Đài PTTH
	<i>Trong đó</i>				
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng	66		
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng		88	
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng			
2	Hỗ trợ thông tin				

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2027		Ghi chú
			Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương	
	- Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ				
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	124	159	Hội nghị đối thoại với thành viên HTX ; điều tra khảo sát chỉ số hài lòng của các HTX
	<i>Trong đó</i>				
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng	124		
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng		159	
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng			
3	Hỗ trợ xây dựng mạng lưới cung cấp dịch vụ tư vấn				Tuyên truyền, vận động thu hút hợp tác xã, liên hiệp htx, tổ hợp tác, htx khởi nghiệp, doanh nghiệp và các đối tác có liên quan tham gia hệ thống thành viên Liên minh phù hợp với quy định (10 hội nghị); củng cố lại hoạt động 6 HTX
	- Số THT, HTX, LHHTX, cá nhân, tổ chức được hỗ trợ		14	15	Các HTX chưa phải thành viên; 06 HTX thành viên Liên minh
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	70	208	
	<i>Trong đó</i>				
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng	70		
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng		208	
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng			
4	Hỗ trợ nhân rộng mô hình HTX, LH HTX hoạt động hiệu quả				
	- Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ		4		
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	230	30	
	<i>Trong đó</i>				
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng	230		
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng		30	
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng			
5	Hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
	- Số HTX, LHHTX được hỗ trợ		8	1	
	<i>Trong đó</i>				
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	890	10.591	
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng	890		
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng		10.591	Đề án chuyển đổi số toàn diện trong quản trị và sản xuất đối với Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh (9.991 triệu đồng); Duy trì chợ sản phẩm trực tuyến, Trang thông tin điện tử liên minh HTX tỉnh (Web), trang fanpage Liên minh HTX tỉnh (150 triệu); Tổ chức đào tạo livestream, quảng bá, giới thiệu và Tổ chức bán các sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của HTX tại xã, phường (5 cuộc sản phẩm mùa vụ nông nghiệp) (150 triệu)
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng			
6	Hỗ trợ tiếp cận và nghiên cứu thị trường				Tham gia Hội chợ, triển lãm trong nước
	- Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ		26	1	Các HTX có sản phẩm

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2027		Ghi chú
			Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương	
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	290	380	
	<i>Trong đó</i>				
	<i>Ngân sách Trung ương</i>	Tr đồng	290		
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng		380	
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng			
7	Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng				Đầu tư xây dựng Điểm quảng bá giới thiệu sản phẩm của Hợp tác xã tại phường Đông Kinh (200m2 sàn)
	- Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ				Các HTX có sản phẩm
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng		1.600	
	<i>Trong đó</i>				
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng			
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng		1.600	
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng			
8	Chuyển giao công trình kết cấu hạ tầng, công trình công cộng và cơ sở hạ tầng khác của Nhà nước				
	- Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ				
	Tổng giá trị tài sản được chuyển giao	Tr đồng			
9	Hỗ trợ tư vấn tài chính và đánh giá rủi ro				
	- Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ				
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng			
	<i>Trong đó</i>				
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng			
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng			
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng			
II	HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP		1.065	1.365	
1	Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng				
	- Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ		2	1	
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	910	280	
	<i>Trong đó</i>				
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng	910		
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng		280	
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng			
2	Hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh				
	- Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ	HTX	3	16	
	- Tổng kinh phí được hỗ trợ	Tr đồng	155	1.085	
	<i>Trong đó</i>				
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng	155		
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng		1.085	
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng			

Phụ lục IV
NHU CẦU VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KTTT, HTX NĂM 2027
(Kèm theo kế hoạch số: 329/KH-UBND, ngày 26/8/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tổng mức đầu tư		Thực hiện 2026		Kế hoạch 2027	Ghi chú
		Tổng số	Trong đó NSNN	Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm		
I	NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG	7.550	6.150	0	0	6.150	Tổng hợp 05 dự án
1	Dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn	3.000	3.000	0	0	3.000	
1.1	Dự án mở đường nội đồng ra cánh đồng thôn Quyết Tiến phục vụ sản xuất nông nghiệp	3.000	3.000	0	0	3.000	UBND xã Thiện Tân
2	Dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia	4.550	3.150	0	0	3.150	
2.1	Dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị chăn nuôi dê thương phẩm an toàn sinh học gắn với tiêu thụ sản phẩm của HTX Nông lâm nghiệp Nà Hà – Chiến Thắng giai đoạn 2027–2029	3.500	2.100	0	0	2.100	UBND xã Chiến Thắng; đề xuất hỗ trợ chuồng trại, máy băm, trộn cỏ và con giống
2.2	Dự án hỗ trợ giống khoai tây và phân bón cho xã viên HTX Dịch vụ nông nghiệp Quyết Tiến	500	500	0	0	500	UBND xã Thiện Tân
2.3	Dự án nâng cấp hệ thống chuồng trại khép kín công nghệ cao	300	300	0	0	300	UBND xã Nhân Lý; đối tượng thụ hưởng: HTX Chăn nuôi thỏ Ngọc Thạch
2.4	Dự án nâng cấp nhà xưởng và dây chuyền đóng hộp vô trùng đạt chuẩn an toàn thực phẩm	250	250	0	0	250	UBND xã Nhân Lý; đối tượng thụ hưởng: HTX Mai Sao Lạng Sơn
II	NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	2.500	1.500	0	0	1.500	Tổng hợp 01 dự án
1	Dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn	0	0	0	0	0	
2	Dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia	2.500	1.500	0	0	1.500	
2.1	Dự án liên kết chăn nuôi dê thương phẩm an toàn sinh học Vân An	2.500	1.500	0	0	1.500	UBND xã Chiến Thắng; đề xuất hỗ trợ chuồng trại, máy băm, trộn cỏ và con giống
III	VỐN ĐỐI ỨNG CỦA CÁC CHỦ THỂ HTX	150	0	0	0	150	Vốn huy động từ quỹ phát triển sản xuất nội bộ HTX
1	Vốn đối ứng xây dựng cơ sở hạ tầng phụ trợ, san lấp mặt bằng	150	0	0	0	150	UBND xã Nhân Lý; các HTX tự chi trả phần mặt bằng, tường bao và thoát nước cục bộ